



BẢN TIN

KINH TẾ | TÀI CHÍNH | TIỀN TỆ

Tuần 3 | Tháng 9/2024



Kinh tế Trung Quốc phục hồi yếu ớt, FDI vẫn tiếp tục giảm

Kinh tế Mỹ: Thị trường lao động tiếp tục biến động, nhập khẩu đang hồi phục

Tạo lập môi trường, điều kiện thử nghiệm đối với giải pháp cho vay ngang hàng

Trong giai đoạn 2021–2024, tín dụng tăng bình quân 14,17%/năm

LƯU HÀNH NỘI BỘ



<https://vnba.org.vn/>



(024) 382 187 33



HIỆP HỘI NGÂN HÀNG VIỆT NAM
VIETNAM BANK'S ASSOCIATION

BẢN TIN KINH TẾ - TÀI CHÍNH – TIỀN TỆ

Tuần 3 tháng 9 (15-19/9/2025)

CÁC THÔNG TIN CHÍNH

Kinh tế - tài chính, ngân hàng Việt Nam

- Quyết định số 2070/QĐ-TTg: Xác định rõ các nhóm thủ tục và điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cần được điều chỉnh;
- Tạo lập môi trường, điều kiện thử nghiệm đối với giải pháp cho vay ngang hàng;
- Xuất nhập khẩu giảm trong nửa đầu tháng 9/2025, cán cân thương mại tạm đảo chiều;
- Tăng trưởng huy động vốn chậm hơn so với tăng trưởng tín dụng;
- Trong giai đoạn 2021–2024, tín dụng tăng bình quân 14,17%/năm;
- NHNN hút ròng 9.195,34 tỷ đồng từ thị trường tuần qua qua kênh OMO;
- Tỷ giá trung tâm tiếp tục được NHNN điều chỉnh theo xu hướng giảm.

Kinh tế - tài chính thế giới

- Kinh tế Mỹ: Thị trườngng lao động tiếp tục biến động, nhập khẩu đang hồi phục;
- Kinh tế khu vực EURO: Lạm phát ổn định, ngoại thương hồi phục tốt;
- Kinh tế Nhật Bản: Lạm phát giảm thấp nhưng ngoại thương suy giảm;
- Kinh tế Trung Quốc phục hồi yếu, FDI vẫn tiếp tục giảm;
- FED giảm lãi suất 0,25 điểm% trong khi BOJ, BOE, BOC và PBOC lại giữ nguyên;
- Giá vàng thế giới tăng 5 tuần liên tiếp.

Thông tin hội viên

- Hướng tới hệ sinh thái chấm điểm tín dụng minh bạch, hiện đại;
- VNBA tăng cường hợp tác quốc tế, thúc đẩy tài chính xanh và đổi mới sáng tạo tại Úc;
- Agribank thúc đẩy tài chính xanh và chuyển đổi số qua hai hoạt động nổi bật;
- Vietcombank tiên phong áp dụng sớm Thông tư 14 về tỷ lệ an toàn vốn;
- BIDV đẩy mạnh tài chính xanh, tài trợ thương mại và hợp tác chiến lược;
- VPBank tiên phong phát hành thành công 300 triệu USD trái phiếu bền vững quốc tế;
- MSB tăng vốn điều lệ lên 31.200 tỷ đồng sau phát hành cổ phiếu trả cổ tức;
- NCB, Nam A Bank và Bac A Bank phát hành chứng chỉ tiền gửi.

A. THÔNG TIN KINH TẾ - TÀI CHÍNH THẾ GIỚI

I. Kinh tế thế giới

Kinh tế Mỹ: Thị trường lao động tiếp tục biến động, nhập khẩu đang hồi phục

Fed nâng dự báo kinh tế Mỹ năm 2025 sẽ tăng trưởng ở mức 1,6% và 1,8% sang năm 2026 (kỳ dự báo trước là 1,4% và 1,6%).

Lạm phát 2025 (PCE) cũng được dự báo cùng mức cũ là 3% và 2,6% trong năm 2026. PCE lõi năm 2025 là 3,1%.

Thất nghiệp cả năm 2025 được dự báo là 4,5% và 4,4% trong năm tới.

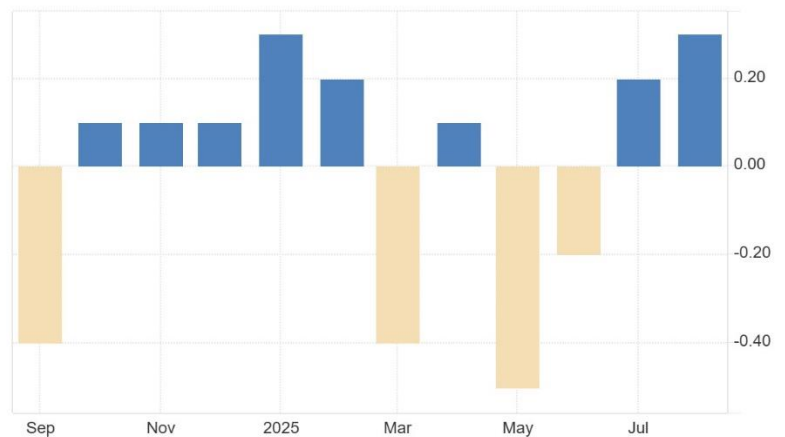
Thị trường lao động Mỹ tiếp tục biến động ngắn hạn
Số đơn xin trợ cấp thất nghiệp tính đến giữa tháng 9/2025 giảm mạnh xuống ~231 nghìn, phục hồi phần nào so với đợt tăng tuần trước đó; con số này được báo cáo là do yếu tố bất thường. Dữ liệu cho thấy thị trường lao động vẫn có sự phân hóa.

Nhu cầu gia tăng

Doanh số bán lẻ tăng 0,6% m/m vượt dự báo (0,2%).

Nhập khẩu lên cao nhất 7 tháng

US Import Prices MoM - percent



Source: tradingeconomics.com | U.S. Bureau of Labor Statistics

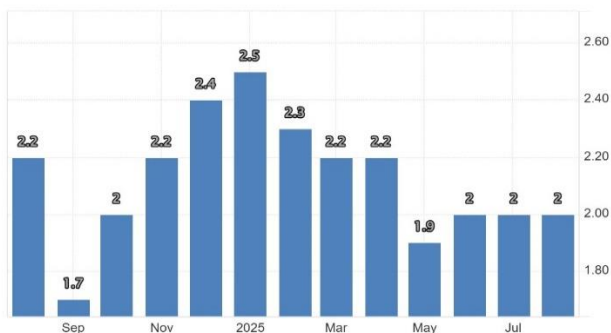
Nhập khẩu tăng cao nhất 7 tháng với mức 0,3% m/m, tương đương với mức cùng kỳ năm ngoái.

Xuất khẩu tăng cao nhất 3 tháng với mức 0,3% m/m và 3,4% y/y.

Kinh tế khu vực EURO: Lạm phát ổn định, ngoại thương hồi phục tốt

Lạm phát ổn định

EA Inflation Rate - percent



Source: tradingeconomics.com | EUROSTAT

Lạm phát (CPI tháng 8/2025) được điều chỉnh lại ở mức 2%, thấp hơn so với ước tính ban đầu (2,1%), khớp với mức mục tiêu của ECB (2%) tháng thứ 3 liên tiếp càng khẳng định ECB sẽ duy trì chính sách “án binh bất động” một thời gian nữa. CPI lõi ổn định ở mức 2,3% - mức thấp nhất kể từ tháng 1/2022.

Ngoại thương tháng 7/2025 cao nhất trong vòng 4 tháng

Nhập khẩu tăng 3,1% y/y – cao nhất kể từ tháng 3/2025.

Xuất khẩu tăng 0,4% y/y – cao nhất kể từ tháng 3/2025.

Thặng dư thương mại thu hẹp do nhập khẩu tăng nhanh hơn xuất.

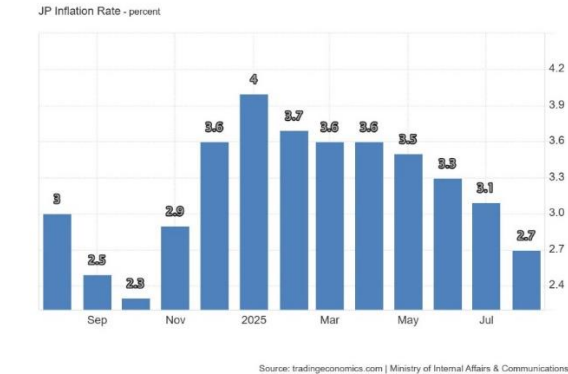
Các dữ liệu khác công bố trong tuần đều cho thấy kinh tế khu vực đang cải thiện tốt

-Sản lượng công nghiệp hồi phục với mức tăng 0,3%, đảo chiều từ mức giảm 0,6% trong tháng trước.

-Tâm lý nhà đầu tư bất ngờ cải thiện (chỉ số ZEW lên 26,1 điểm, vượt ước tính (20,3 điểm)).

Kinh tế Nhật Bản: Lạm phát giảm thấp nhưng ngoại thương suy giảm

Lạm phát thấp nhất trong vòng 10 tháng



Lạm phát xuống mức thấp nhất 10 tháng qua

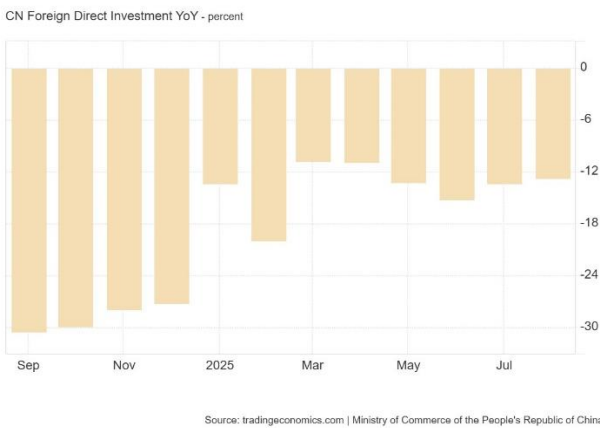
CPI tháng 8/2025 giảm tốc còn 2,7% y/y - thấp nhất kể từ tháng 10/2024. CPI lỗi chậm lại 3 tháng liên tiếp xuống còn 2,7% y/y – vẫn cao hơn mức mục tiêu 2% của BOJ.

Xuất nhập khẩu suy giảm

Nhập khẩu giảm 5,2% y/y xuống mức thấp nhất 6 tháng, đánh dấu tháng giảm thứ 2. Xuất khẩu giảm xuống mức thấp nhất 4 tháng, khi giảm 0,1% y/y, kéo dài chuỗi giảm 4 tháng liên tiếp.

Sản lượng công nghiệp giảm 1,2% m/m (tháng 7/2025), chủ yếu do bất ổn thương mại với Mỹ, cầu trong nước giảm và suy giảm các ngành ô tô và thép.

Kinh tế Trung Quốc phục hồi yếu ớt, FDI vẫn tiếp tục giảm



Kinh tế phục hồi yếu

- Sản xuất và bán lẻ đều yếu (IP tăng chậm (5,2%), doanh số bán lẻ (3,4%) thấp nhất kể từ tháng 11/2024);
- Thu ngân sách chỉ tăng 0,3%;
- Tỷ lệ thất nghiệp đô thị tăng (5,3%);
- Đầu tư cố định yếu (0,5%); trong khi FDI giảm 12,7% y/y trong 8 tháng đầu năm. Trong đó, đầu tư từ Nhật Bản, Thụy Sĩ và Anh vẫn tăng (lần lượt là gần 59%, hơn 37% và 24,5%) và các lĩnh vực công nghệ cao vẫn đang có lực hút mạnh.

Phản ứng chính sách là gia tăng các biện pháp hỗ trợ có mục tiêu

- Kích cầu tiêu dùng dịch vụ;
- Cân nhắc thêm các biện pháp hỗ trợ nếu đà suy giảm kéo dài.

Nguồn: BLS/EUROSTAT/NBS/Tradingeconomics

II. Thị trường tài chính

Động thái chính sách các NHTW lớn

NHTW	Thay đổi từ đầu 2024 đến 17/9/2025	Tổng cắt giảm/tăng (điểm cơ bản)	Lý do chính
Fed (Mỹ)	4 lần cắt giảm	-125	Lao động yếu, lạm phát giảm
ECB (Eurozone)	Nhiều lần cắt giảm	-250	Kích thích tăng trưởng
BoC (Canada)	Nhiều lần cắt giảm	-250	Kinh tế suy yếu
BoE (Anh)	Cắt giảm hồi tháng 8/2025	-25 (từ mức cao)	Thuế quan Mỹ
BoJ (Nhật)	Tăng lãi suất	+60	Chống lạm phát

Trong tuần từ 15-19/9/2025, các ngân hàng trung ương (NHTW) lớn trên thế giới đã thể hiện sự phân hóa rõ rệt trong chính sách tiền tệ, phản ánh bối cảnh kinh tế toàn cầu đang thận trọng trước những rủi ro từ suy thoái thị trường lao động, lạm phát dai dẳng và áp lực từ chính sách thương mại cạnh tranh (thuế quan của Mỹ dưới thời Tổng thống Trump). Fed dần dặt xu hướng nới lỏng với lần cắt giảm lãi suất đầu tiên sau

9 tháng, trong khi ECB và BoE giữ nguyên để kết thúc chu kỳ cắt giảm, BoJ tiếp tục bình thường hóa, và PBoC duy trì thận trọng với tiếp tục bơm thanh khoản. Những động thái này không chỉ đẩy lên mối lo ngại về "rủi ro hai chiều" (tăng trưởng chậm và lạm phát) mà còn mở đường cho nói lỏng tiền tệ ở châu Á.

FED: Giảm lãi suất 0,25 điểm%

Đúng như dự báo của thị trường, Ngân hàng Trung ương Mỹ (Fed) đã điều chỉnh giảm lãi suất 25 điểm cơ bản trong phiên họp chính sách tháng 9/2025 vào ngày 17-18/9/2025. Đồng thời, Fed cũng dự báo có thể tiếp tục cắt giảm lãi suất thêm 25 điểm cơ bản vào tháng 10 tới, với mục tiêu kiểm soát rủi ro trước các tác động tiêu cực của nền kinh tế.

Đây là lần đầu tiên Fed nói lỏng chính sách sau gần một năm giữ nguyên lãi suất, phản ánh quan điểm "chủ động hành động trước khi kinh tế xấu đi". Các dự báo của Fed cho thấy có thể có thêm hai đợt cắt giảm nữa trong năm nay và một lần nữa vào 2027, khi lãi suất tiến gần mức trung lập mới (khoảng 3%).

Trong bối cảnh lạm phát vẫn còn cao, đặc biệt là chỉ số CPI tăng 3,1% trong tháng 8/2025, Fed nhìn nhận rằng các lo ngại về lạm phát do thuế quan đã giảm, và chính sách nói lỏng là để kiểm soát rủi ro kinh tế. Khác với nhiều ngân hàng trung ương khác như ECB, BoE hay BoJ, vốn vẫn duy trì hoặc giữ nguyên lãi suất do lạm phát đã hạ nhiệt, chính sách của Fed thể hiện mong muốn thúc đẩy tăng trưởng kinh tế thông qua giảm lãi suất.

Động thái nói lỏng tiền tệ này của Fed phản ánh xu hướng duy trì chính sách linh hoạt để kiểm soát lạm phát và hỗ trợ tăng trưởng, do tầm ảnh hưởng của nền kinh tế Mỹ nên nó cũng sẽ đồng thời tạo ra những tác động đáng kể đối với xu hướng kinh tế thế giới trong thời gian tới. Cụ thể, có thể làm giảm chi phí vay mượn, kích thích tiêu dùng và đầu tư tại Mỹ, qua đó thúc đẩy tăng trưởng toàn cầu. Tuy nhiên, nó cũng có thể gây áp lực lên các đồng tiền khác, làm tăng rủi ro tài chính và biến động tỷ giá.

Ngân hàng Trung ương châu Âu (ECB)

Trong tuần qua, ECB giữ nguyên lãi suất trong cuộc họp thứ hai liên tiếp.

Chủ tịch ECB Christine Lagarde cho biết quá trình giảm lạm phát đã "kết thúc", ngụ ý chu kỳ cắt giảm lãi suất có thể đã kết thúc.

ECB nâng dự báo khu vực EURO:

-GDP 2025 là 1.2% (2025, từ mức 0,9% đưa ra từ tháng 6), và 1,0% cho năm 2026.

-Lạm phát 2025 là 2,1% (trước đó là 2,0%), 1,7% cho năm 2026 (1,6%).

Tác động: Euro vượt 1.17 USD, giảm kỳ vọng nói lỏng thêm; lợi suất trái phiếu tăng theo Fed.

Ngân hàng Trung ương Anh (BoE)

Ngày 18/9/2025, BoE đã giữ nguyên mức lãi suất chủ chốt ở mức 4% dù lạm phát cao hơn mục tiêu 2% (giá bán lẻ tháng 8 cao kỷ lục kể từ tháng 3/2024 do giá thực phẩm tăng mạnh).

Thống đốc BoE Andrew Bailey nhấn mạnh rằng lạm phát vẫn chưa quay trở lại mức mục tiêu 2% và tăng trưởng kinh tế Anh đang chịu tác động mạnh nhưng cần "điều chỉnh giảm lãi suất từng bước" để kiểm soát lạm phát.

Trước đó, hồi tháng 8/2025, BoE đã từng cắt giảm lãi suất 25 điểm cơ bản xuống 4% do tác động từ thuế quan Mỹ.

Dữ liệu gần đây cho thấy doanh số bán lẻ tăng mạnh đã khiến thị trường giảm bớt kỳ vọng vào việc nói lỏng chính sách tiền tệ trong tương lai gần.

Ngân hàng Trung ương Nhật Bản (BoJ)

Trong phiên họp chính sách ngày 19/9/2025, BoJ duy trì lãi suất chính sách ở mức 0,5% (lần thứ 5 liên tiếp), mức cao nhất kể từ 2008. Quyết định này diễn ra trong bối cảnh còn

Tuy nhiên, BoJ cũng bắt đầu bán ra các quỹ hoán đổi danh mục (ETF) khoảng 330 tỷ JPY/năm và quỹ tín thác đầu tư bất động sản (J-REIT) khoảng 5 tỷ JPY/năm của mình như một bước đi hướng tới bình thường hóa chính sách. Thống đốc BoJ Kazuo Ueda cho biết BoJ sẵn sàng tiếp tục tăng lãi suất nếu nền kinh tế và lạm phát diễn ra đúng theo dự báo.

nhều rủi ro từ chính sách thương mại toàn cầu và bất ổn chính trị mà Nhật Bản đang phải đối mặt.

Kinh tế Nhật Bản phục hồi vừa phải (tiêu dùng hỗ trợ bởi việc làm và thu nhập cải thiện), nhưng xuất khẩu và sản xuất vẫn yếu. Lạm phát lõi ở mức 2,7% (tháng 8/2025, chậm lại lần thứ 3, thấp nhất kể từ tháng 11/2024).

Ngân hàng Trung ương Trung Quốc (PBoC)

Ngày 18/9/2025, PBoC giữ lãi suất repo ngược 7 ngày ở mức 1,4% (lần thứ 4 liên tiếp), bơm ròng 195 tỷ CNY (trên 68 tỷ USD) qua OMO, sau khi 487 tỷ CNY repo ngược mới bù đắp 292 tỷ CNY đáo hạn.

Những tác động tiềm năng từ điều chỉnh chính sách của các NHTW lớn

Các động thái này phản ánh sự chuyển dịch từ chống lạm phát sang hỗ trợ tăng trưởng, nhưng với tốc độ khác nhau do rủi ro địa chính trị (thuế quan Mỹ, căng thẳng thương mại).

IMF ước tính tổng GDP toàn cầu dự báo tăng 3,2% năm 2025, có nguyên nhân tích cực từ việc điều chỉnh chính sách của Fed (có thể giúp GDP của Mỹ 2025 đạt 1,6%) và nói lỏng đồng bộ chính sách từ các ngân hàng trung ương lớn khác (BoC/ECB giảm lãi suất chính sách 2,5% từ 2024).

Dự báo lạm phát lõi tăng dần trong khoảng 2,5-3%.

Tác động: Ổn định JPY, nhưng kỳ vọng Fed cắt giảm thêm 50 điểm cơ bản trong năm nay và chỉ 25 điểm cơ bản sang năm 2026 đang khiến lợi suất trái phiếu Nhật tăng theo thị trường trái phiếu Mỹ.

PBoC đang rất nỗ lực khi nền kinh tế mất đà (xuất khẩu chậm, bán lẻ và sản xuất tháng 8 dưới kỳ vọng), nhưng xuất khẩu vững chắc và chứng khoán tăng. Lạm phát thấp, giảm phát là rủi ro lớn hơn.

Dự báo PBoC sẽ vẫn giữ nguyên LPR 1 năm (3%) và 5 năm (3,5%) ngày 22/9/2025; đồng thời có thể nói lỏng lãi suất cho vay trung hạn (cắt 10 điểm cơ bản lãi suất năm nay), ưu tiên tăng trưởng 5% mà không cần kích thích lớn, nếu tình hình căng thẳng thương mại Mỹ-Trung không leo thang. Ngoài ra, PBoC cũng đang nói lỏng nhập khẩu vàng (giấy phép đa dụng kéo dài lên 9 tháng so với trước đó là 6 tháng, loại bỏ hạn mức sử dụng...). Dự trữ vàng của Trung Quốc tăng lên 73,96 triệu ounce (tháng 8/2025, chuỗi mua thứ 9 liên tiếp). Nhân dân tệ tăng 3% so USD (1 USD = 7,11 CNY), dự báo về xung quanh 7 CNY cuối năm nay.

Tích cực cho tăng trưởng và dòng vốn: Fed dẫn dắt nói lỏng (cắt 25 bps, dự báo thêm 50 bps) sẽ giảm chi phí vay, kích thích đầu tư và tiêu dùng toàn cầu. Chênh lệch lợi suất Mỹ-châu Á thu hẹp (lợi suất trái phiếu Mỹ giảm sau cắt giảm), khuyến khích dòng vốn chảy vào thị trường mới nổi (*ước tính 100-200 tỷ USD, theo Fidelity International*). USD yếu (euro trên 1,17; CNY tăng 3%) hỗ trợ xuất khẩu các nước phụ thuộc thương mại như Hàn Quốc (tăng trưởng Q2 tốt hơn dự báo), giảm áp lực lạm phát nhập khẩu.

Rủi ro lạm phát và bất ổn: Lạm phát dai dẳng (Mỹ 2,9%; Nhật 2,7%; Anh trên 2%) khiến BoJ/ECB/BoE giữ nguyên lãi suất, tránh "chu kỳ cắt giảm ngắn" như Fed. Thuế quan Mỹ (dưới thời Tổng thống D.Trump) có thể đẩy lạm phát Mỹ lên 3% (PCE 2025), lan sang toàn cầu qua chuỗi cung ứng, ước tính giảm tăng trưởng toàn cầu 0,5-1% nếu leo thang. Trong khi đó, Nhật Bản và Trung Quốc lại có chính sách ngược chiều (giữ nguyên hoặc thậm chí tăng lãi suất) có thể gây biến động tỷ giá, với CNY dự báo có thể lên mức 7 CNY/USD vào cuối năm nay. Điều này một mặt hỗ trợ xuất khẩu nhưng lại khiến tăng rủi ro bong bóng chứng khoán ở Trung Quốc.

Phân hóa khu vực: Châu Á có thể hưởng lợi lớn (địa cắt giảm lãi suất rộng hơn nhờ lạm phát thấp, tăng trưởng ổn định...), với những nền kinh tế lớn như Ấn Độ có thể mạnh dạn triển khai chính sách ưu tiên nội địa trong bối cảnh tăng trưởng 2 quý đang rất mạnh. Còn trên bình diện toàn cầu,

thị trường chứng khoán tăng (Inditex +2,5%, Stellantis +9,2%), nhưng thị trường lao động suy yếu ở Mỹ (tỷ lệ mất việc làm tháng 6 tăng cao) có thể lan sang, tác động tiêu cực đến châu Âu...

Nguồn: FED/ECB/BOE/BOJ/PBOC

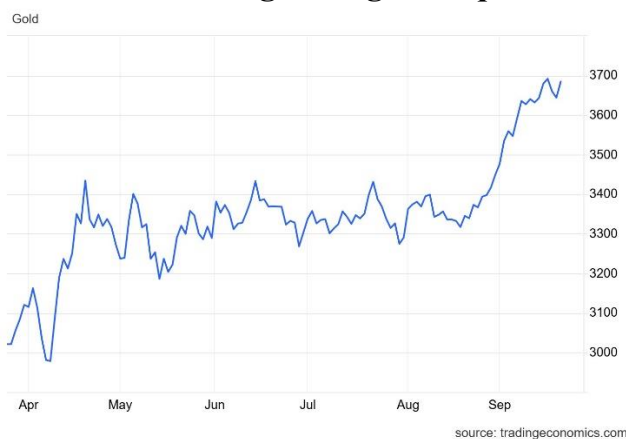
III. Thị trường hàng hóa quốc tế

Giá vàng thế giới tăng 5 tuần liên tiếp

Kết thúc phiên giao dịch cuối tuần (15-19/9/2025), hợp đồng vàng giao ngay tăng 1,1% lên 3.683,24 USD/oz. Hợp đồng vàng tương lai tăng 1,1% lên 3.718,50 USD/oz.

Tính chung cả tuần, giá vàng cũng tăng 1,14% so với cuối tuần trước.

Diễn biến giá vàng tuần qua



Fed đã hạ lãi suất 0,25 điểm% vào ngày 17/9/2025, nhưng mức độ giảm nhẹ cùng với những cảnh báo về lạm phát dai dẳng, thị trường e ngại về tốc độ nới lỏng chính sách trong tương lai.

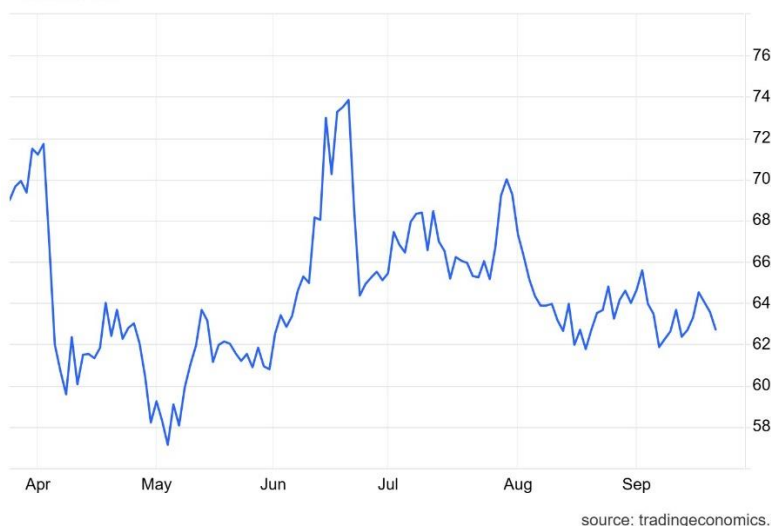
Sau quyết định lãi suất, hợp đồng vàng giao ngay đã đạt mức cao kỷ lục 3.707,40 USD/oz trước khi quay đầu giảm trong bối cảnh giao dịch biến động.

Giá dầu thế giới tăng tuần thứ 2 liên tiếp

Fed đã hạ lãi suất và lãi suất thấp hơn thường thúc đẩy nhu cầu dầu và giúp giá dầu cao hơn nhưng cả 2 hợp đồng dầu đều giảm giá vào ngày thứ Sáu (19/9/2025), khi những lo ngại về nguồn cung lớn hơn và nhu cầu giảm đã lấn át kỳ vọng rằng đợt hạ lãi suất đầu tiên trong năm nay của Fed sẽ kích thích tiêu thụ nhiều hơn.

Giá dầu dao động theo xu hướng giảm

Crude Oil WTI



Kết thúc phiên giao dịch cuối tuần (15-19/9/2025), hợp đồng dầu Brent giảm 76 cent (tương đương 1,1%) xuống còn 66,68 USD/thùng. Hợp đồng dầu WTI giảm 89 cent (tương đương 1,4%) còn 62,68 USD/thùng. Còn so với cuối tuần trước, giá dầu chỉ hơi nhích nhẹ.

Nguồn cung dầu tiếp tục dồi dào và OPEC đang giảm bớt việc cắt giảm sản lượng dầu. Đồng thời, chưa thấy có tác động nào từ các lệnh trừng phạt đối với xuất khẩu dầu thô của Nga.

Về phía cầu, tất cả các cơ quan năng lượng, bao gồm Cơ quan Thông tin Năng lượng Mỹ (EIA), đều bày tỏ lo ngại về việc nhu cầu suy yếu, làm giảm kỳ vọng về khả năng tăng giá đáng kể trong ngắn hạn.

Nguồn: OPEC/KITCO/Bloomberg

DỮ LIỆU THỊ TRƯỜNG TÀI CHÍNH – TIỀN TỆ – HÀNG HÓA QUỐC TẾ

TUẦN 3 tháng 9 (15-19/9/2025)

Lãi suất điều hành của một số NHTW

NHTW	Quốc gia	Lãi suất hiện áp dụng	Lãi suất trước đó	Thời gian điều chỉnh	Phiên họp chính sách sắp tới
FED	Mỹ	4.00%-4.25%	4.25%-4.50%	17/9/2025	20/10/2025
ECB	EURO Zone	2.00%	2.25%	05/06/2025	30/10/2025
BOJ	Nhật Bản	0.50%	0.25%	24/01/2025	30/10/2025
PBoC	Tr/Quốc	3.00%	3.10%	20/05/2025	Không T/báo
RBA	Úc	3.60%	3.80%	12/8/2025	30/9/2025
BoE	Anh	4.00%	4.25%	07/8/2025	06/11/2025
BOK	Hàn Quốc	2.50%	2.75%	29/05/2025	23/10/2025
BI	Indonesia	5.00%	5.50%	20/8/2025	22/10/2025

Tỷ giá USD với một số đồng tiền chủ chốt

Cặp tiền tệ chủ chốt	Tỷ giá	+/_ % tuần	+/_ % tháng	+/_ % Từ đầu năm	+/_ % năm
EURUSD	1.17442	0.10%	0.80%	13.38%	5.21%
GBPUSD	1.34668	-0.59%	0.01%	7.57%	1.09%
AUDUSD	0.65879	-0.70%	2.37%	6.44%	-3.21%
USDJPY	147.892	0.18%	0.40%	-6.01%	2.83%
USDCNY	7.11587	-0.08%	-0.91%	-3.02%	1.07%
USDCAD	1.37697	-0.48%	-0.75%	-4.23%	1.46%
USDKRW	1397.21	0.30%	-0.05%	-5.48%	4.85%
DXY	97.647	0.10%	-0.58%	-9.99%	-3.06%
USDSGD	1.28366	0.16%	-0.12%	-6.01%	-0.55%

Lợi tức trái phiếu chính phủ một số nước

Trái phiếu CP kỳ hạn 10 năm	Lợi suất	+/_ % tuần	+/_ % tháng	+/_ % từ đầu năm	+/_ % năm
United States	4.1310	0.06%	-0.17%	-0.45%	0.39%
United Kingdom	4.7167	0.04%	0.04%	0.15%	0.81%
Japan	1.6409	0.04%	0.03%	0.55%	0.78%
Australia	4.2540	0.02%	-0.05%	-0.11%	0.32%
Germany	2.7485	0.04%	0.03%	0.39%	0.53%
China	1.8690	0.05%	0.08%	0.19%	-0.18%
Singapore	1.7960	0.03%	-0.14%	-1.07%	-0.69%
South Korea	2.8130	0.00%	-0.04%	-0.06%	-0.18%
Vietnam	3.7040	0.01%	0.14%	0.59%	0.93%
Indonesia	6.3240	0.01%	-0.11%	-0.67%	-0.10%

Chỉ số chứng khoán một số thị trường lớn

Chỉ số chủ chốt	+/_% 1 tuần	+/_% 1 tháng	+/_% sv đầu năm	+/_% sv 1 năm	+/_% sv 3 năm
Dow Jones	+1.05%	+3.42%	+8.86%	+10.11%	+53.44%
S&P 500	+1.22%	+4.62%	+13.31%	+16.87%	+75.84%
Nasdaq	+2.21%	+7.26%	+17.20%	+26.09%	+101.70%
DAX	-0.25%	-2.69%	+18.74%	+26.28%	+85.16%
FTSE 100	-0.72%	-0.99%	+12.77%	+11.99%	+27.34%
CAC 40	+0.36%	-1.07%	+6.41%	+4.71%	+30.21%
Nikkei 225	+0.62%	+5.72%	+12.91%	+19.41%	+64.92%
Shanghai	-1.30%	+1.30%	+13.97%	+39.58%	+22.55%
Hang Seng	+0.59%	+5.74%	+32.33%	+45.38%	+43.92%

Thị trường hàng hóa thế giới

1. Năng lượng	Giá	+/_ % tuần	+/_ % tháng	+/_ % từ đầu năm	+/_ % năm
Dầu thô USD/Bbl	62.720	0.05%	0.02%	-12.55%	-11.66%
Khí ga USD/MMBtu	66.630	-0.54%	-0.31%	-10.73%	-10.55%
Xăng USD/Gal	2.9180	-0.78%	6.03%	-19.68%	19.89%
Than USD/T	1.9681	-0.86%	-7.54%	-2.20%	-3.76%
2. Kim loại quý					
Vàng USD/t.oz	3684.75	1.14%	10.15%	40.40%	40.55%
Bạc USD/t.oz	43.080	2.09%	13.64%	49.17%	38.19%
Lithium CNY/T	73500	1.45%	-14.22%	-2.07%	1.38%
Platin SD/t.oz	1416.40	1.42%	6.15%	58.43%	44.92%

4. Khoáng sản - Nông sản	Giá	+/_ % tuần	+/_ % tháng	+/_ % Từ đầu năm	+/_ % năm
Đồng USD/Lbs	4.5729	-0.19%	3.39%	14.90%	7.14%
Thép CNY/T	3109.00	2.07%	-0.89%	-6.07%	0.36%
Quặng sắt \$/T	807.00	1.38%	3.86%	3.59%	18.68%
Chì USD/T	2003.48	-0.74%	0.94%	2.64%	-2.51%
Nhôm USD/T	2672.70	-1.01%	3.49%	4.75%	7.55%
Thiếc USD/T	33711	-2.84%	-0.41%	15.91%	5.93%
Kẽm USD/T	2894.30	-1.85%	3.79%	-2.83%	0.71%
Nikel USD/T	15270	-0.72%	1.50%	-0.20%	-7.51%

3. Nông sản	Giá	+/_ % tuần	+/_ % tháng	+/_ % từ đầu năm	+/_ % năm trước
Sữa USD/CWT	17.65	0.34%	1.38%	-5.67%	-24.35%
Cao su S Cents/Kg	170.60	-1.84%	-0.18%	-13.58%	-12.69%
Coffee USD/Lbs	365.30	-11.04%	1.40%	13.98%	44.84%
Bông USD/Lbs	64.741	-0.35%	-2.63%	-5.30%	-9.67%
Gạo USD/cwt	11.5100	0.09%	-4.52%	-17.93%	-26.00%
Đường USD/Lbs	15.50	-1.84%	-6.46%	-19.65%	-31.47%
Chè INR/Kgs	187.64	-2.39%	-3.59%	10.33%	-21.11%
Ngô USD/BU	424.2500	-1.34%	11.64%	-7.47%	5.60%

5. Nông sản – Thủy sản		Giá tuần này	Giá tuần trước	Ghi chú
Tiêu US\$/kg	Indonesia – Black Pepper	7,027	7,074	
	Brazil Black - Pepper ASTA 570	6,600	6,500	
	Ấn Độ - Garbled/Ungarbled	7,060 6,860	7,080 6,880	
Điều US\$/kg	Kuming/ Trung Quốc	1,340	1,330	
	Kolar/Ấn Độ	1,390	1,390	
Cá da trơn	Vietnam (US\$/kg)	1640	1,680	
	Thái Lan (US\$/kg)	1,850	1,870	
Tôm chân trắng US\$/kg 30 con	Pradesh (Ấn Độ)	4,480	4,480	
	Đồng Java (Indonesia)	4,440	4,440	

Nguồn: Tổng hợp từ Tradingeconomics, Investing/ Tridge.com/ Ipscnet.org/giacaphe.vn/Vasep.com.vn; 20/9/2025

B. KINH TẾ - TÀI CHÍNH – TIỀN TỆ TRONG NƯỚC

I. THÔNG TIN KINH TẾ VĨ MÔ

Quyết định số 2070/QĐ-TTg: Xác định rõ các nhóm thủ tục và điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cần được điều chỉnh

Ngày 16/9/2025, Phó Thủ tướng Thường trực Nguyễn Hòa Bình ký Quyết định số 2070/QĐ-TTg phê duyệt Phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN).

Quyết định này đã xác định rõ các nhóm thủ tục và điều kiện kinh doanh cần được điều chỉnh, tập trung vào ba lĩnh vực trọng yếu:

(i) Thành lập và hoạt động ngân hàng;

(ii) Hoạt động thanh toán;

(iii) Hoạt động tín dụng.

Đồng thời, cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện kinh doanh trong 5 lĩnh vực:

(i) Kinh doanh ngân hàng thương mại;

(ii) Tổ chức tín dụng phi ngân hàng;

(iii) Ngân hàng hợp tác xã,

(iv) Quỹ tín dụng nhân dân;

(v) Tổ chức tài chính vi mô; dịch vụ thanh toán, trung gian thanh toán; dịch vụ thông tin tín dụng.

Cụ thể:

1. Liên quan chương trình, dự án tài chính vi mô. Căn cứ Khoản 13, Điều 210 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024, Chính phủ quyết định dừng thực hiện việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký chương trình, dự án tài chính vi mô theo Quyết định số 20/2017/QĐ-TTg. NHNN đang hoàn thiện dự thảo Nghị định mới để trình Chính phủ thay thế Quyết định này.

Trên cơ sở đó, nhiều thủ tục liên quan sẽ được bãi bỏ như: thủ tục cấp và thay đổi thông tin trong Giấy chứng nhận đối với các dự án tài chính vi mô có địa bàn hoạt động từ 1 hoặc 2 tỉnh, thành phố trở lên.

2. Với thủ tục niêm yết cổ phiếu của tổ chức tín dụng cổ phần trên thị trường trong và ngoài nước, Chính phủ đã quyết định bãi bỏ hàng loạt điều kiện kinh doanh

Cụ thể, các điều kiện không còn áp dụng gồm: yêu cầu tổ chức tín dụng phải có thời gian hoạt động tối thiểu hai năm; vốn điều lệ thực tế không thấp hơn mức vốn pháp định; hoạt động kinh doanh có lãi trong hai năm liên kế; tuân thủ đầy đủ các quy định về an toàn hoạt động trong 6 tháng liên tiếp trước khi nộp hồ sơ.

Ngoài ra, nhiều tiêu chí tài chính và quản trị cũng được gỡ bỏ như: tỷ lệ nợ xấu dưới 3% trong hai quý liên kế; phân loại nợ và trích lập dự phòng rủi ro theo quy định; không bị xử phạt hành chính từ 30 triệu đồng trở lên trong vòng 12 tháng trước thời điểm đề nghị; yêu cầu về số lượng, cơ cấu nhân sự trong hội đồng quản trị, ban kiểm soát; cũng như điều kiện về bộ phận kiểm toán và hệ thống kiểm soát nội bộ.

3. Thủ tướng Chính phủ cũng phê duyệt việc bãi bỏ và đơn giản hóa các điều kiện kinh doanh liên quan đến thủ tục chấp thuận thành lập chi nhánh trong nước của ngân hàng thương mại. Quy định mới áp dụng cho cả hai trường hợp: (i) ngân hàng có thời gian hoạt động từ 12 tháng trở lên và (ii) dưới 12 tháng tính từ ngày khai trương đến thời điểm nộp hồ sơ.

Bên cạnh đó, các điều kiện tại Điểm h Khoản 1 Điều 6 Thông tư số 32/2024/TT-NHNN liên quan đến việc không bị xử phạt hành chính về an toàn hoạt động, phân loại tài sản, trích lập dự phòng rủi ro... cũng được bãi bỏ.

4. Bãi bỏ và đơn giản hóa một số điều kiện kinh doanh trong thủ tục chấp thuận thành lập chi nhánh ở trong nước của

ngân hàng thương mại cũng được triển khai.

Cụ thể, các điều kiện bị bãi bỏ gồm: (i) yêu cầu các chi nhánh trong nước được chấp thuận thành lập trong năm trước liền kề năm đề nghị đã khai trương hoạt động; (ii) yêu cầu vốn điều lệ thực tại ngày 31/12 năm liền kề không thấp hơn mức vốn pháp định. Thay vào đó, bổ sung trách nhiệm tuân thủ Luật Các tổ chức tín dụng của ngân hàng và trách nhiệm giám sát của NHNN và (iii) các quy định tại điểm h khoản 1 Điều 6 Thông tư 32/2024/TT-NHNN.

Đồng thời, một số điều kiện được đơn giản hóa như: quy định về phân loại tài sản và trích lập dự phòng được rút gọn, chỉ yêu cầu ngân hàng thực hiện đúng quy định pháp luật trong vòng 12 tháng trước thời điểm đề nghị. Các điều kiện về hội đồng quản trị, ban kiểm soát, tổng giám đốc, hệ thống kiểm toán và kiểm soát nội bộ cũng được gộp thành một tiêu chí chung.

5. Các điều kiện kinh doanh trong thủ tục chấp thuận sáp nhập tổ chức tín dụng cũng được bãi bỏ. Theo đó, các tổ chức tín dụng khi sáp nhập sẽ không còn phải đáp ứng điều kiện “không thuộc trường hợp tập trung kinh tế bị cấm”, cũng như không bắt buộc phải có Đề án sáp nhập, hợp nhất theo Điều 12 Thông tư này được cấp có thẩm quyền thông qua.

Tạo lập môi trường, điều kiện thử nghiệm đối với giải pháp cho vay ngang hàng

Ngày 01/7/2025, Nghị định số 94/2025/NĐ-CP của Chính phủ về Cơ chế thử nghiệm có kiểm soát trong lĩnh vực ngân hàng (Nghị định số 94/2025/NĐ-CP) đã chính thức có hiệu lực, đánh dấu bước tiến mới trong việc tạo lập hành lang pháp lý hỗ trợ hoạt động đổi mới sáng tạo trong lĩnh vực tài chính - ngân hàng.

Để triển khai việc thử nghiệm giải pháp cho vay ngang hàng (P2P Lending) theo quy định tại Nghị định số 94/2025/NĐ-CP, NHNN đã ban hành 02 quyết định trong việc tạo lập môi trường, điều kiện thử nghiệm đối với giải pháp cho vay ngang hàng.

02 Quyết định này là sự khẳng định của NHNN trong việc đồng hành cùng các tổ chức công nghệ tài chính, thúc đẩy đổi mới sáng tạo và tài chính toàn diện trong lĩnh vực Ngân hàng tại Việt Nam. Đây là những cơ sở pháp lý quan trọng tạo điều kiện để các tổ chức có nhu cầu đăng ký tham gia Cơ chế thử nghiệm

Quyết định số 2866/QĐ-NHNN ngày 22/7/2025 quy định:

-Dư nợ tối đa đối với một khách hàng vay tại một giải pháp cho vay ngang hàng là 100 triệu đồng;

-Giới hạn đối với tổng dư nợ của khách hàng tại tất cả các giải pháp cho vay ngang hàng cùng tham gia cơ chế thử nghiệm có kiểm soát là 400 triệu đồng.

Quy định này nhằm đảm bảo thống nhất chung nguyên tắc quản trị rủi ro, phù hợp với tính chất thí điểm của cơ chế thử nghiệm, đồng thời giới hạn tổn thất tài chính đối với cả bên cho vay và người đi vay, góp phần ổn định hệ thống tài chính.

Quyết định số 2970/QĐ-NHNN ngày 11/8/2025 quy định:

- Hướng dẫn về việc kết nối, báo cáo và kiểm tra thông tin tín dụng của khách hàng giữa các công ty cho vay ngang hàng và Trung tâm Thông tin tín dụng Quốc gia Việt Nam (CIC).

- Quy định cụ thể về điều kiện kỹ thuật để thực hiện kết nối với CIC, danh mục chỉ tiêu, thời hạn và tần suất cung cấp, quyền và nghĩa vụ của công ty tham gia Cơ chế thử nghiệm khi kết nối với CIC.

Việc tham gia hệ thống thông tin tín dụng sẽ giúp các công ty cho vay ngang hàng tham gia Cơ chế thử nghiệm có cơ

có thể chủ động nghiên cứu, xây dựng, chuẩn bị các điều kiện về kỹ thuật và năng lực quản trị, vận hành giải pháp cho vay ngang hàng an toàn, hiệu quả.

Hoạt động ngoại thương

Xuất nhập khẩu giảm trong nửa đầu tháng 9/2025, cán cân thương mại tạm thời đảo chiều sang thâm hụt.

Trong nửa đầu tháng 9/2025, tổng kim ngạch xuất nhập khẩu của Việt Nam đạt 39,05 tỷ USD, giảm 3,25% so với nửa đầu tháng 8 do xuất khẩu suy giảm mạnh hơn nhập khẩu. Dù cán cân thương mại kỳ này thâm hụt 644,75 triệu USD nhưng lũy kế từ đầu năm đến hết ngày 15/9/2025, cán cân thương mại vẫn thặng dư hơn 13 tỷ USD...

Sự sụt giảm mạnh của 4 nhóm hàng chủ lực đã khiến kim ngạch xuất khẩu trong kỳ 1 tháng 9/2025 đi xuống.

- Dệt may giảm 335 triệu USD (18,2%);*
- Giày dép các loại giảm 253,1 triệu USD (25,61%);*
- Điện thoại các loại và linh kiện giảm 116,82 triệu USD (4,7%);*
- Gỗ và sản phẩm gỗ giảm 112,98 triệu USD (15,7%).*

Trong nửa đầu tháng 9/2025, hoạt động xuất nhập khẩu ghi nhận sự chững lại rõ rệt. Tổng kim ngạch xuất khẩu giảm mạnh hơn kim ngạch nhập khẩu đã khiến cán cân thương mại tạm thời thâm hụt 644,75 triệu USD. Tuy nhiên, lũy kế từ đầu năm đến hết 15/9, cán cân thương mại vẫn thặng dư 13,31 tỷ USD.

sở quản lý dư nợ tối đa của 01 khách hàng tại nền tảng của mình cũng như toàn bộ các nền tảng theo quy định, đồng thời có thể có thêm thông tin về bên đi vay để cung cấp cho bên cho vay (khi được sự chấp thuận của bên đi vay theo quy định pháp luật hiện hành), góp phần nâng cao chất lượng khoản vay.

Nguồn: chinhphu.vn

Tổng trị giá xuất nhập khẩu hàng hóa của Việt Nam trong kỳ 1 tháng 9/2025 (từ ngày 1/9/2025 đến ngày 15/9/2025) đạt 39,05 tỷ USD, giảm 3,25% (tương ứng 1,31 tỷ USD) so với nửa đầu tháng 8/2025.

Dù vậy, tính từ đầu năm đến hết kỳ 1 tháng 9/2025, tổng trị giá xuất nhập khẩu của cả nước đạt 637,21 tỷ USD, tăng 17,85% (tương đương 96,49 tỷ USD) so với cùng kỳ năm 2024.

Chỉ tiêu	Kỳ	Trị giá (tỷ USD)	+/- kỳ trước (%)	Lũy kế (tỷ USD)	+/- cùng kỳ (%)
Xuất khẩu	K1-T9	19.20	-17.7	325.26	15.8
Nhập khẩu	K1-T9	19.85	2.7	311.95	18.8
Xuất nhập khẩu	K1-T9	39.05	-8.5	637.22	17.2
Cán cân thương mại	K1-T9	-0.64	-	13.31	-
Xuất khẩu	T8	43.39	2.6	305.96	33.9
Nhập khẩu	T8	39.67	-0.8	291.97	9.6
Xuất nhập khẩu	T8	83.06	0.9	597.93	20.8
Cán cân thương mại	T8	3.72	-	13.99	-

Lũy kế từ đầu năm đến ngày 15/9/2025, tổng trị giá xuất khẩu của Việt Nam vẫn đạt 325,26 tỷ USD, tăng 16,42%, tương ứng tăng 45,88 tỷ USD so với cùng kỳ năm 2024. (Máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện là nhóm hàng duy nhất ghi nhận mức tăng trên 22 tỷ USD (46,66%) với trị giá xuất khẩu đạt 71,75 tỷ USD).

Tổng kim ngạch nhập khẩu hàng hóa từ ngày 1 đến 15/9/2025 đạt 19,85 tỷ USD, giảm 2,21% (tương ứng 448,5 triệu USD) so với kỳ 1 tháng 8/2025.

Theo đó, sự sụt giảm xuất phát từ hai nhóm hàng chính:

- (i) Máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện giảm 206,39 triệu USD (tương ứng 2,84%);
- (ii) Máy móc, thiết bị, dụng cụ, phụ tùng khác giảm 122,7 triệu USD (tương ứng 24,92%). Mặc dù có mức giảm lớn nhất trong nửa đầu tháng 9/2025 nhưng máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện vẫn là mặt hàng ghi nhận trị giá nhập khẩu cao nhất với 7,07 tỷ USD.

Tính từ đầu năm hết kỳ 1 tháng 9/2025, kim ngạch nhập

khẩu của Việt Nam đạt 311,95 tỷ USD, tăng 19,37% (tương đương 50,61 tỷ USD) so với cùng kỳ năm 2024.

Nguồn: HQVN/BTC

Tăng trưởng huy động vốn chậm hơn so với tăng trưởng tín dụng

Tính đến tháng 6/2025 tổng phương tiện thanh toán đạt hơn 19,58 triệu tỷ đồng, tăng 9,32% so với cuối năm 2024.

Trong 2 quý đầu năm, tiền gửi dân cư vẫn tăng trưởng đều đặn vào hệ thống ngân hàng. Tính tới cuối tháng 6/2025, tiền gửi của dân cư đạt hơn 7,69 triệu tỷ đồng, tăng hơn 8,91% so với cuối năm 2024.

Trong khi đó, tăng trưởng tiền gửi của tổ chức kinh tế lại giảm liên tiếp 4 tháng đầu năm và chỉ tăng nhẹ lên mức 0,97% cuối tháng 5/2025. Tuy nhiên, sang tháng 6, các tổ chức kinh tế trở lại gửi đến 363.000 tỷ đồng vào hệ thống ngân hàng, nâng tỷ lệ tăng trưởng tiền gửi tổ chức lên 5,7% tính đến cuối tháng 6/2025, đạt 8,1 triệu tỷ đồng.

Như vậy, trong nửa đầu năm nay, tiền gửi vào ngân hàng vẫn gia tăng (đạt trên 15,7 triệu tỷ đồng), tuy nhiên, tăng trưởng tiền gửi vẫn thấp hơn nhiều so với tốc độ tăng trưởng tín dụng (gần 10%, tương đương hơn 17,2 triệu tỷ đồng), tạo áp lực phải cân đối nguồn vốn đối với các ngân hàng thương mại.

Động lực tăng trưởng tín dụng 2025

Mục tiêu tăng trưởng tín dụng cả năm 2025 do Ngân hàng Nhà nước (NHNN) đặt ra là khoảng 16%. Mục tiêu này nhằm cung cấp đủ vốn cho nền kinh tế, hỗ trợ đạt mục tiêu tăng trưởng GDP 8% hoặc hơn, và được điều chỉnh dựa trên diễn biến lạm phát.

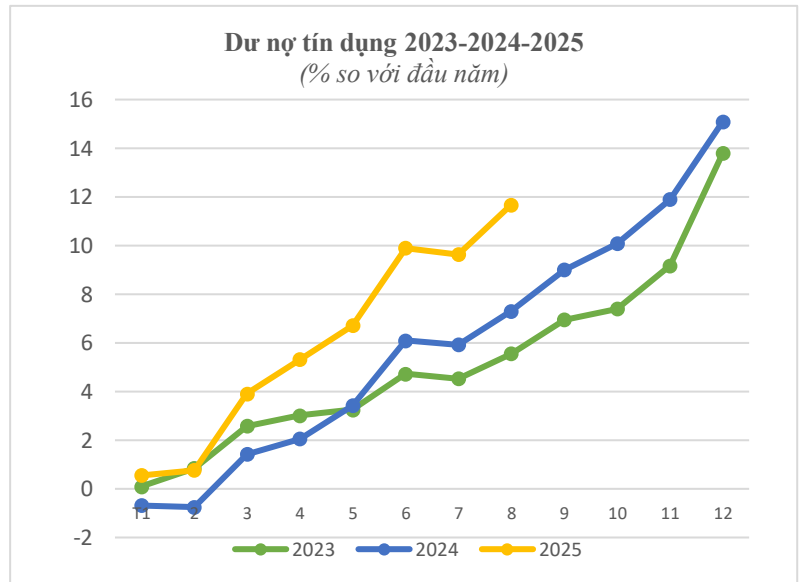
Tín dụng giai đoạn 2021–2025

Theo Báo cáo số 776/BC-CP, trong giai đoạn

Tổng phương tiện thanh toán và tiền gửi của khách hàng tại TCTD tháng 6/2025

Chỉ tiêu	Số dư (Tỷ đồng)	Tốc độ tăng (giảm) so với cuối năm 2024 (%)
Tổng phương tiện thanh toán (*)	19.584.434	9,32
Trong đó:		
- Tiền gửi của các TCKT	8.104.341,37	5,70
- Tiền gửi của dân cư	7.694.546,37	8,91

Số liệu Tổng phương tiện thanh toán tại báo cáo này chưa loại các khoản phát hành giấy tờ có giá do các TCTD khác trong nước mua.



Nguồn: NHNNVN

Động lực tăng trưởng tín dụng đến từ 03 yếu tố chính:

- Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 4/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân, – trụ cột nâng cao vai trò và vị thế của khu vực kinh tế tư nhân – đang phát huy sức mạnh lan tỏa.
- Giải ngân đầu tư công liên tục được đẩy mạnh.
- Chủ trương bỏ “room tín dụng” giúp các ngân hàng có nền tảng tốt về CAR, chi phí vốn và LDR thấp sẽ nâng cao được sức cạnh tranh, mạnh dạn mở rộng tín dụng.

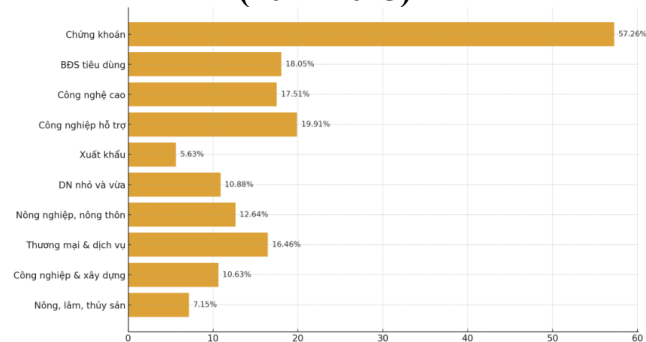
Đến hết tháng 8/2025, tăng trưởng tín dụng đạt khoảng 11,82% so với đầu năm.

Trong giai đoạn 2021–2025, tín dụng chứng khoán ghi nhận mức tăng trưởng cao nhất, nhưng vẫn chiếm tỷ trọng rất nhỏ trong tổng dư nợ toàn nền kinh tế.

2021–2024, tín dụng tăng bình quân 14,17%/năm; đến ngày 18/8/2025, dư nợ tín dụng đã tăng 10,65% so với cuối năm 2024, cho thấy hệ thống ngân hàng vẫn là kênh huy động vốn chủ lực của nền kinh tế. Ước cả năm 2025, tăng trưởng tín dụng sẽ đạt 16%.

Về xây dựng, hoàn thiện thể chế, chính sách pháp luật trong lĩnh vực Ngân hàng, từ 2021 đến nay, Chính phủ đã trình Quốc hội thông qua một loạt luật quan trọng và ban hành 17 nghị định, 7 quyết định, 166 thông tư nhằm hoàn thiện hành lang pháp lý ngành ngân hàng. Chuyển đổi số tiếp tục là một trụ cột với hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng vận hành ổn định, an toàn, thông suốt.

Tăng trưởng tín dụng bình quân theo lĩnh vực (2021–2025)



Xét tăng trưởng tín dụng theo ngành kinh tế, bình quân giai đoạn 2021–2025:

- Nông, lâm, thủy sản tăng 7,15%/năm;
- Công nghiệp và xây dựng tăng 10,63%/năm;
- Thương mại và dịch vụ tăng 16,46%/năm.

Xét theo lĩnh vực ưu tiên, tín dụng tiếp tục duy trì đà tăng ổn định.

- Nông nghiệp, nông thôn bình quân tăng 12,64%/năm;
- Doanh nghiệp nhỏ và vừa tăng 10,88%/năm;
- Xuất khẩu tăng 5,63%/năm;
- Công nghiệp hỗ trợ tăng 19,91%/năm;
- Công nghệ cao tăng 17,51%/năm.

Riêng tín dụng bất động sản tăng bình quân khoảng 18,05% nhưng trong đó chiếm tỷ trọng lớn là tín dụng tiêu dùng bất động sản. Tính đến 30/6/2025, dư nợ bất động sản tăng 14,58% so với cuối năm 2024.

Tín dụng chứng khoán có mức tăng trưởng bình quân 57,26%/năm, cao nhất trong các lĩnh vực, tuy nhiên vẫn chiếm tỷ trọng rất nhỏ trong tổng dư nợ nền kinh tế. Đến 30/6/2025, dư nợ chứng khoán tăng 44,26% so với cuối 2024.

Ngành Ngân hàng đã thực hiện hàng loạt biện pháp hỗ trợ tín dụng đối với các nhóm khách hàng chịu tác động bởi nhiều yếu tố bất lợi. Cụ thể:

-Với nhóm khách hàng bị ảnh hưởng bởi đại dịch Covid-19, đến cuối tháng 6/2022, hệ thống tổ chức tín dụng đã cơ cấu lại thời hạn trả nợ cho hơn 1,09 triệu khách hàng, với tổng dư nợ được điều chỉnh lên tới 722.334 tỷ đồng. Ngoài ra, các ngân hàng cũng đã miễn, giảm lãi và phí cho 562.000 khách hàng, tương đương với tổng giá trị hỗ trợ lên tới 92.425 tỷ đồng.

-Với nhóm khách hàng gặp khó khăn khác, trong giai đoạn từ 24/4/2023 đến 31/12/2024, có 72 tổ chức tín dụng tham gia cơ cấu nợ cho 300.173 khách hàng, với tổng dư nợ gốc và lãi được cơ cấu là 269.603 tỷ đồng. Đến ngày 30/6/2025, vẫn còn 12.233 khách hàng đang được cơ cấu nợ, với dư nợ còn lại là 40.772 tỷ đồng.

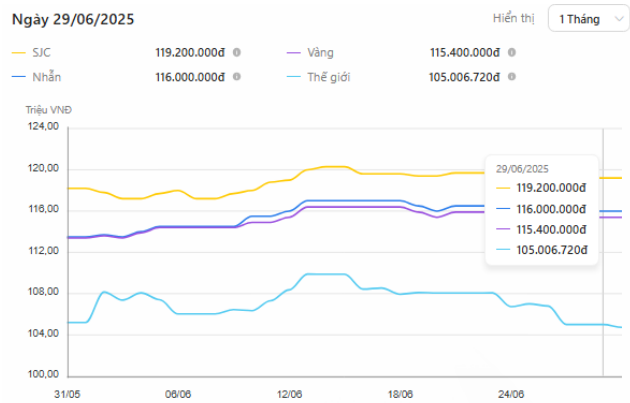
-Riêng với nhóm chịu thiệt hại do bão Yagi xảy ra vào tháng 9/2024, có 17 tổ chức tín dụng thực hiện cơ cấu lại thời hạn trả nợ cho 244 khách hàng, với tổng dư nợ được cơ cấu lũy kế đạt 4.510 tỷ đồng.

Nguồn: Báo cáo tổng kết công tác nhiệm kỳ của Chính phủ

Diễn biến giá vàng trong nước tuần qua

Trong tuần qua, giá vàng trong nước đã có những biến động mạnh, xu hướng tăng là chủ yếu.

Giá vàng trong nước tuần qua



Ngày đầu tuần (15/9), vàng miếng SJC ở trong nước được giao dịch ở mức 128,6 – 131,1 triệu đồng/lượng (mua vào – bán ra).

Ngày 16/9: Giá vàng tăng vọt khi vàng miếng SJC được mua vào ở mức 130,3 triệu đồng/lượng, bán ra ở mức 132,3 triệu đồng/lượng.

Ngày 19/9: Trong các phiên giao dịch, giá vàng lùi về mốc 130 – 132 triệu đồng/lượng (mua vào – bán ra), trước khi tăng vọt 1 triệu đồng/lượng vào chiều 20/9.

Mức giao dịch vàng miếng SJC duy trì ở ngưỡng 131 - 133 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra) cho đến chiều 21/9/2025.

Ngày cuối tuần (21/9/2025), các thương hiệu SJC, DOJI, PNJ, Bảo Tín Minh Châu đồng loạt niêm yết giá vàng miếng ở ngưỡng 131 - 133 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra). SJC niêm yết giá vàng nhẫn ở ngưỡng 126,8 - 129,5 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), giảm 300 nghìn đồng/lượng ở chiều bán ra.

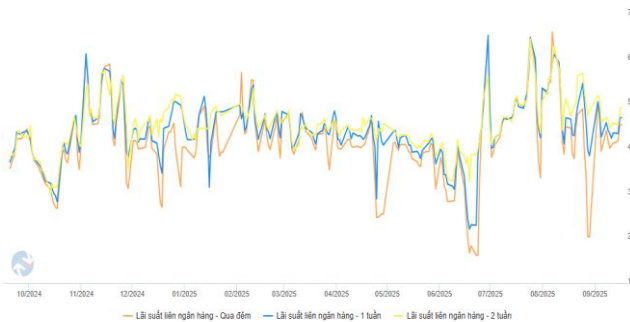
Nguồn: SJC và tổng hợp

I. THÔNG TIN THỊ TRƯỜNG TIỀN TỆ

2.1. Thị trường tiền tệ

Thị trường liên ngân hàng (LNH)

Lãi suất VND LNH



Trên thị trường LNH tuần qua (15-19/9/2025):

- Lãi suất VND LNH các kỳ hạn từ 1 tháng trở xuống tăng – giảm đan xen.

Kết thúc ngày 19/9/2025, lãi suất VND LNH giao dịch ở mức:

- Qua đêm: 3,92% (-0,24 điểm%);
- 01 tuần: 4,28% (-0,16 điểm%);
- 02 tuần: 4,92% (+0,24 điểm%);
- 01 tháng: 5,24% (không thay đổi).

Lãi suất USD LNH giảm mạnh ở tất cả các kỳ hạn trong tuần qua. Chốt phiên 19/9/2025, lãi suất USD LNH giao dịch tại:

- Qua đêm: 4,10% (-0,20 điểm%);
- 01 tuần: 4,13% (-0,23 điểm%);
- 02 tuần: 4,20% (-0,20 điểm%);
- 01 tháng: 4,25% (-0,18 điểm%).

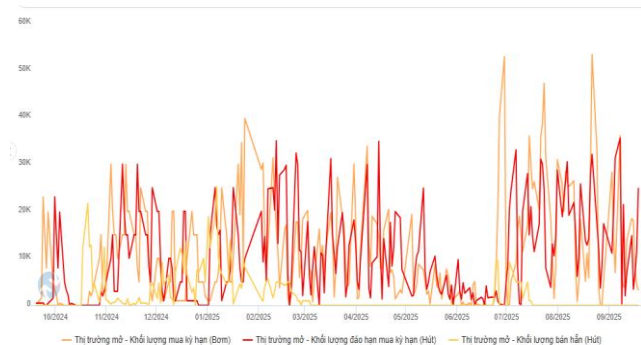
Thị trường mở (OMO)

Nghiệp vụ OMO

Trên thị trường OMO tuần qua (15-19/9/2025):

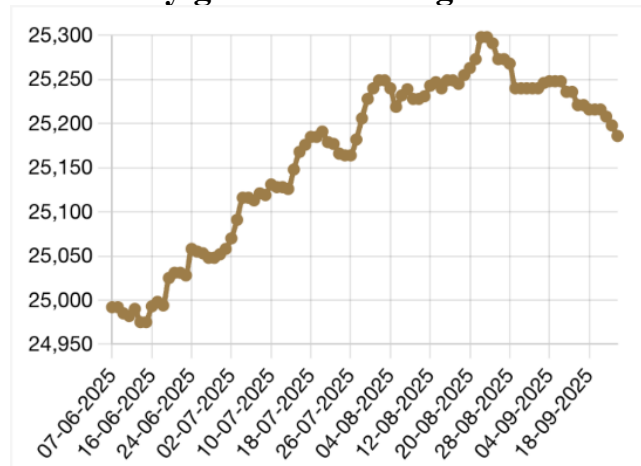
Tại kênh cầm cố, NHNN chào thầu 61.000 tỷ đồng với các kỳ hạn 7 ngày, 14 ngày, 28 ngày và 91 ngày, lãi suất đều giữ ở mức 4,0%. Có 52.099,48 tỷ đồng trúng thầu ở cả 4 kỳ hạn. Có 61.294,82 tỷ đồng đáo hạn trong tuần qua trên kênh cầm cố.

NHNN không chào thầu tín phiếu NHNN trong tuần qua.



Thị trường ngoại hối

Tỷ giá theo xu thế giảm



Tuần qua, Fed hạ lãi suất được đánh giá là có tác động tích cực nhiều hơn là tiêu cực đến nền kinh tế Việt Nam, tuy nhiên sẽ có độ trễ nhất định.

Trước mắt, nhu cầu về vàng ở trong nước còn cao, đặc biệt là vào thời điểm cuối năm, cùng với nhu cầu thanh toán hàng nhập khẩu nguyên liệu đầu vào nên sẽ tạo áp lực lên tỷ giá, nhưng sẽ không nhiều như giai đoạn đầu năm 2025.

Như vậy, NHNN hút ròng 9.195,34 tỷ đồng từ thị trường tuần qua qua kênh OMO. Có 139.540,27 tỷ đồng lưu hành trên kênh cầm cố.

Trên thị trường ngoại hối tuần qua (15-19/9/2025):

-Tỷ giá trung tâm tiếp tục được NHNN điều chỉnh theo xu hướng giảm. Chốt ngày 19/9/2025, tỷ giá trung tâm được niêm yết ở mức 25.186 VND/USD, giảm mạnh 30 đồng so với phiên cuối tuần trước đó.

-Tỷ giá mua/bán giao ngay được NHNN niêm yết mua giao ngay ở mức 23.977 VND/USD, cao hơn 50 đồng so với tỷ giá sàn; tỷ giá bán giao ngay được niêm yết mức ở mức 26.395 VND/USD, thấp hơn 50 đồng so với tỷ giá trần.

-Tỷ giá LNH trong tuần tăng – giảm đan xen. Kết thúc phiên 19/9/2025, tỷ giá LNH đóng cửa tại mốc 26.383 VND/USD, giảm nhẹ 03 đồng so với phiên cuối tuần trước đó.

-Tỷ giá trên thị trường tự do tuần qua giảm mạnh trở lại. Chốt phiên 19/9/2025, tỷ giá tự do mua và bán giao dịch tại 26.440 VND/USD và 26.540 VND/USD, giảm 410 đồng ở cả hai chiều mua và bán ra so với phiên cuối tuần trước đó.

Một số yếu tố có thể giúp giảm áp lực tỷ giá trong giai đoạn cuối năm:

-Trong quý gần đây (tháng 6–8/2025), xuất siêu hàng hóa trung bình đạt gần 3 tỷ USD/tháng - cao hơn nhiều so với mức trung bình dưới 0,9 tỷ USD/tháng của 5 tháng đầu năm.

- Trong 8 tháng đầu năm 2025, giải ngân vốn FDI đạt 15,4 tỷ USD, tăng 8,8% so với cùng kỳ. Đặc biệt, vốn giải ngân từ tháng 4 đến tháng 8 tăng 9,6% so với cùng kỳ. Việt Nam tiếp tục là điểm đến nổi bật trong xu hướng dịch chuyển chuỗi cung ứng theo chiến lược "China Plus", nhất là khi chênh lệch thuế quan giữa Việt Nam và các đối thủ như Ấn Độ trở nên có lợi hơn (Việt Nam 20% so với Ấn Độ 50%).

- Lượng khách quốc tế 8 tháng đầu năm tăng 21,9%; doanh thu từ khách quốc tế trong 6 tháng đầu năm đạt gần 15 tỷ USD, tăng 21,2% so với cùng kỳ, giúp tăng nguồn thu đều đặn về ngoại tệ cho nền kinh tế.

Nguồn: NHNN, HHHH tổng hợp

C. THÔNG TIN HỘI VIÊN

Hướng tới hệ sinh thái chấm điểm tín dụng minh bạch, hiện đại

Chấm điểm tín dụng đang trở thành trụ cột trong quản trị rủi ro của các ngân hàng. Tuy nhiên, tại Việt Nam, sự thiếu chuẩn hóa dữ liệu và phương pháp chấm điểm đang tạo ra những khác biệt đáng kể giữa các tổ chức tín dụng. Kinh nghiệm quốc tế cho thấy, để xây dựng hệ sinh thái chấm điểm tín dụng hiệu quả, cần đồng thời hiện đại hóa dữ liệu, ứng dụng công nghệ và thống nhất chiến lược.

VNBA tăng cường hợp tác quốc tế, thúc đẩy tài chính xanh và đổi mới sáng tạo

Trong khuôn khổ chuyến công tác tại bang Victoria (Úc) từ ngày 15-17/9/2025, đoàn công tác của Hiệp hội Ngân hàng Việt Nam (VNBA) do TS. Nguyễn Quốc Hùng - Phó Chủ tịch kiêm Tổng Thư ký dẫn đầu đã có nhiều hoạt động làm việc, trao đổi chuyên sâu với các cơ quan chính quyền, doanh nghiệp và tổ chức tư vấn quốc tế, tập trung vào các chủ đề: Fintech, đổi mới sáng tạo, an ninh mạng, tài chính xanh và thực hành ESG.

Agribank thúc đẩy tài chính xanh và chuyển đổi số qua hai hoạt động nổi bật

Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam (Agribank) vừa triển khai đồng thời hai hoạt động quan trọng, khẳng định vai trò tiên phong trong phát triển bền vững và chuyển đổi số: gói vay ưu đãi cho khách hàng mua xe điện và đồng hành cùng cuộc thi quốc tế Data for Life 2025.

Vietcombank tiên phong áp dụng sớm Thông tư 14 về tỷ lệ an toàn vốn

Từ ngày 15/9/2025, khi Thông tư số 14/2025/TT-NHNN (Thông tư 14) về tỷ lệ an toàn vốn chính thức có hiệu lực, Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank) trở thành ngân hàng đầu tiên đăng ký áp dụng sớm cả hai phương pháp tính vốn là phương pháp tiêu chuẩn (SA) và phương pháp xếp hạng nội bộ (IRB).

Tại buổi trao đổi ngày 16/9/2025 với Ngân hàng Quốc gia Úc (NAB), Hiệp hội Ngân hàng Việt Nam (VNBA) ghi nhận kinh nghiệm cho thấy cơ quan quản lý Úc không áp đặt mô hình chấm điểm chung, mà để các ngân hàng tự phát triển theo khẩu vị rủi ro, miễn tuân thủ pháp lý. Dữ liệu tín dụng toàn diện do một công ty tư nhân cung cấp, đảm bảo tính đồng nhất và minh bạch. Từ đó, Việt Nam cần đẩy mạnh chuẩn hóa dữ liệu, chia sẻ thông tin và ứng dụng công nghệ để xây dựng hệ sinh thái chấm điểm tín dụng hiện đại. VNBA cam kết đồng hành cùng các tổ chức tín dụng, tăng cường hợp tác quốc tế nhằm phát triển thị trường tài chính an toàn, minh bạch, bền vững.

Chuyến công tác tại Melbourne không chỉ mở ra cơ hội hợp tác trong các lĩnh vực Fintech, đổi mới sáng tạo và tài chính xanh, mà còn khẳng định vai trò cầu nối của VNBA trong thúc đẩy hội nhập quốc tế.

Thông qua việc học hỏi kinh nghiệm và mô hình thực tiễn từ Úc, VNBA kỳ vọng sẽ góp phần giúp ngành ngân hàng Việt Nam nâng cao năng lực cạnh tranh, phát triển bền vững và từng bước tiệm cận các chuẩn mực quốc tế.

Thành công của chuyến công tác cũng thể hiện cam kết của VNBA trong việc kết nối toàn cầu, đồng hành cùng tiến trình hiện đại hóa ngành ngân hàng Việt Nam.

Cụ thể, Agribank triển khai chương trình cho vay ưu đãi “Khởi hành xanh - Đồng hành cùng bạn” với quy mô 2.000 tỷ đồng, áp dụng đến 30/6/2026 hoặc khi giải ngân hết vốn. Khách hàng cá nhân được vay tối đa 100% giá trị ô tô, xe máy điện, kỳ hạn linh hoạt, lãi suất chỉ từ 4,3%/năm cố định tới 18 tháng. Trước đó, ngày 12/9, Agribank cũng đồng hành cùng Bộ Công an, Trường Đại học Bách khoa Hà Nội và VTV trong lễ phát động cuộc thi quốc tế Data for Life mùa 3 với chủ đề “Hack for Growth 2025”, góp phần thúc đẩy xây dựng Chính phủ số, xã hội số và kinh tế số.

Cụ thể, Vietcombank nổi bật nhờ chuẩn bị sớm và bài bản cho Basel III, từ hợp tác với tư vấn quốc tế, đầu tư dữ liệu, quy trình đến xây dựng đội ngũ chuyên môn. Ngân hàng đi đầu trong triển khai quản lý rủi ro tiên tiến và tiên phong áp dụng Thông tư 14, khẳng định vai trò dẫn dắt hội nhập chuẩn mực quốc tế.

Đây là bước đi chiến lược giúp Vietcombank củng cố nền tảng phát triển bền vững, nâng cao uy tín trên thị trường tài chính và khẳng định vị thế ngân hàng hàng đầu Việt Nam.

BIDV đẩy mạnh tài chính xanh, tài trợ thương mại và hợp tác chiến lược

Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) vừa công bố loạt hoạt động quan trọng, khẳng định vai trò tiên phong trong phát triển tài chính xanh, mở rộng tài trợ thương mại và thúc đẩy hợp tác chiến lược với các doanh nghiệp lớn.

VPBank tiên phong phát hành thành công 300 triệu USD trái phiếu bền vững quốc tế

Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank) đã phát hành thành công 300 triệu USD trái phiếu bền vững trên thị trường quốc tế, trở thành ngân hàng đầu tiên của Việt Nam thực hiện được giao dịch này. Đây là bước tiến quan trọng, góp phần đưa ngành ngân hàng Việt Nam vào bản đồ tài chính bền vững toàn cầu.

MSB tăng vốn điều lệ lên 31.200 tỷ đồng sau phát hành cổ phiếu trả cổ tức

Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam (MSB, mã chứng khoán: MSB) vừa hoàn tất phát hành gần 520 triệu cổ phiếu để trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu với tỷ lệ 20%. Qua đó, vốn điều lệ của ngân hàng tăng từ 26.000 tỷ đồng lên 31.200 tỷ đồng, tương đương mức tăng 20%.

VDB Cà Mau hỗ trợ vốn dự án nhà ở xã hội khu công nghiệp Long Đức

Ngày 12/9/2025, tại Cà Mau, Ngân hàng Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Cà Mau (VDB Cà Mau) đã tổ chức Lễ ký kết hợp đồng tín dụng với Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Xây dựng Thương mại Xuất nhập khẩu Minh Anh để tài trợ cho dự án nhà ở xã hội khu công nghiệp Long Đức (tỉnh Vĩnh Long).

VietABank ra mắt “Tài khoản Tri Thức” dành riêng cho học sinh, sinh viên

Ngân hàng TMCP Việt Á (VietABank) vừa chính thức giới thiệu chương trình “Tài khoản Tri Thức - Gắn kết tương lai”, sản phẩm tài chính chuyên biệt dành cho học sinh, sinh viên, triển khai từ ngày 13/9/2025 đến 28/2/2026 trên toàn hệ thống.

Cụ thể, BIDV vừa phát hành Báo cáo sử dụng vốn và tác động trái phiếu xanh - bền vững 2025, tập trung phân bổ vốn từ đợt phát hành 2024 và đánh giá tác động danh mục dự án giai đoạn 2023 - 2024. Ngân hàng cũng ký thỏa thuận với ADB trở thành Ngân hàng tài trợ trong Chương trình tài trợ thương mại và chuỗi cung ứng (TSCFP), đồng thời hợp tác toàn diện với VIMC đến năm 2030, cam kết cung cấp trọn gói giải pháp tài chính - ngân hàng cho các dự án trọng điểm.

Cụ thể, VPBank phát hành trái phiếu mã VPBIP2530 kỳ hạn 5 năm, tổng giá trị 300 triệu USD, với IFC đầu tư 200 triệu USD và Proparco (Pháp) đầu tư 100 triệu USD còn lại. Toàn bộ nguồn vốn sẽ được phân bổ cho các dự án xanh và xã hội như năng lượng tái tạo, giao thông bền vững, nông nghiệp phát thải thấp, cùng các chương trình hỗ trợ doanh nghiệp vừa và nhỏ, doanh nghiệp do phụ nữ lãnh đạo và nâng cao đời sống cộng đồng. Dự kiến, việc mở rộng danh mục cho vay từ nguồn vốn này sẽ tạo thêm khoảng 38.000 việc làm trong 5 năm tới.

Cụ thể, MSB chia cổ tức bằng cổ phiếu theo tỷ lệ 20%, tương ứng cổ đông sở hữu 100 cổ phiếu được nhận thêm 20 cổ phiếu; số lẻ hơn 6.100 cổ phiếu chuyển cho Công đoàn MSB với giá 0 đồng. Sau phát hành, vốn điều lệ tăng lên 31.200 tỷ đồng, tổng cổ phiếu lưu hành vượt 3,12 tỷ đơn vị. Động thái này giúp MSB củng cố tiềm lực tài chính mà còn tạo dư địa để ngân hàng mở rộng quy mô, đáp ứng chuẩn mực an toàn vốn ngày càng cao. Động thái này cho thấy quyết tâm của MSB trong việc nâng cao sức cạnh tranh, gia tăng niềm tin của cổ đông, khách hàng và khẳng định vị thế trên thị trường ngân hàng Việt Nam.

Cụ thể, VDB tài trợ 463 tỷ đồng (tương đương 60,9% tổng mức đầu tư), thời hạn vay tối đa 10 năm cho dự án nhà ở xã hội khu công nghiệp Long Đức, diện tích 42.300 m² với 1.118 căn hộ xã hội, 46 căn nhà liên kề, khu thương mại, văn phòng, trường mầm non và nhà sinh hoạt cộng đồng. Khoản tín dụng này góp phần cải thiện chỗ ở cho công nhân, đáp ứng nhu cầu an cư bức thiết và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội bền vững tại Vĩnh Long cũng như Đồng bằng sông Cửu Long.

Chương trình dành cho công dân Việt Nam 15-25 tuổi, đang theo học tại các trường THPT, Đại học, Cao đẳng, Trung cấp và Dạy nghề trên toàn quốc. Thủ tục mở tài khoản đơn giản, chỉ cần thẻ học sinh/sinh viên hoặc giấy báo nhập học. Khách hàng được miễn phí mở và chọn số đẹp, không yêu cầu số dư tối thiểu; miễn phí quản lý tài khoản (khi duy trì số dư bình quân từ 50.000 đồng); miễn phí trọn gói dịch vụ ngân hàng số (Internet Banking, Mobile Banking, Napas 24/7, rút ATM nội địa, OTT, Soft OTP) và miễn phí thường niên thẻ ATM, giúp thanh toán và quản lý chi tiêu thuận tiện.

Nguồn: Thông tin các ngân hàng thương mại

D. VĂN BẢN MỚI BAN HÀNH, ĐANG DỰ THẢO

*VĂN BẢN MỚI BAN HÀNH

Cơ quan	Văn bản	Ngày ban hành	Nguồn
CP	Nghị định số 245/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán	11/9/2025	chinhphu.vn
	Quyết định số 2014/QĐ-TTg phê duyệt Đề án Nâng hạng thị trường chứng khoán Việt Nam	12/9/2025	
	Chỉ thị số 24/CT-TTg về việc thúc đẩy triển khai các giải pháp công nghệ phục vụ người dân và doanh nghiệp gắn với dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử	13/9/2025	
NHNN	Thông tư số 27/2025/TT-NHNN hướng dẫn thực hiện một số điều của Luật Phòng, chống rửa tiền		sbv.gov.vn
VPCP	Thông tư số 03/2025/TT-VPCP hướng dẫn thi hành một số nội dung của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 9/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia	15/9/2025	
CP	Nghị quyết số 66.3/2025/NQ-CP tháo gỡ, xử lý vướng mắc để triển khai các dự án trong thời gian Quy hoạch sử dụng đất quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 chưa được phê duyệt điều chỉnh		chinhphu.vn
CP	Công điện số 165/CD-TTg về việc tiếp tục giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, thúc đẩy tăng trưởng, bảo đảm các cân đối lớn, nâng cao đời sống Nhân dân	16/9/2025	

* VĂN BẢN DỰ THẢO

Cơ quan	Văn bản	Ngày bắt đầu xin ý kiến	Nguồn
	Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 63/2019/NĐ-CP ngày 11/7/2019 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản công; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; dự trữ quốc gia; kho bạc nhà nước được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 102/2021/NĐ-CP ngày 16/11/2021 của Chính phủ		
BTC	Dự thảo Nghị định Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện Hiệp định Đối tác kinh tế toàn diện giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Các Tiểu vương quốc Ả-rập Thống nhất giai đoạn 2025-2027	11/9/2025	chinhphu.vn
	Bản tổng hợp tiếp thu, giải trình ý kiến của các đơn vị đối với dự thảo Nghị định quy định về hoạt động cung ứng dịch vụ Tiền di động	16/9/2025	
	Dự thảo Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt		
NHNN	Bản tổng hợp tiếp thu, giải trình ý kiến của các đơn vị đối với dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung Thông tư 18/2024/TT-NHNN quy định về hoạt động thẻ ngân hàng	18/9/2025	sbv.gov.vn

Bản tổng hợp ý kiến các đơn vị đối với dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung
Thông tư 07/2024/TT-NHNN quy định về hoạt động đại lý thanh toán

Thông tin liên hệ:

BAN BIÊN TẬP BẢN TIN

Địa chỉ: 193 Bà Triệu, Phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội.

Điện thoại: 0983.534.586; (024) 3 821 8733 | Email: vnba1994@gmail.com | Website: www.vnba.org.vn